

## KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

### QUYỂN 25

#### Phẩm 80: THẬT TẾ

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chúng sinh rốt ráo không thật có thì Bồ-tát vì ai mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát vì thật tế mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Nếu thật tế khác với cùng chúng sinh tế thì Bồ-tát chẳng thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Nhưng vì thật tế, chúng sinh tế chẳng khác nhau nên Đại Bồ-tát vì lợi ích chúng sinh mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì chẳng phá hoại thật tế mà an lập chúng sinh trong thật tế.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thật tế tức là chúng sinh tế thì Bồ-tát kiến lập thật tế ở thật tế.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu kiến lập thật tế ở nơi thật tế tức là kiến lập tự tánh ở tự tánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng được kiến lập tự tánh ở tự tánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát kiến lập chúng sinh ở thật tế?

–Này Tu-bồ-đề! Thật tế chẳng thể kiến lập ở thật tế, tự tánh chẳng thể kiến lập ở tự tánh.

Nay Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật vì năng lực phương tiện nên kiến lập chúng sinh ở thật tế.

Thật tế chẳng khác chúng sinh tế, thật tế cùng chúng sinh tế không hai, không khác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là năng lực phương tiện của Đại Bồ-tát? Dùng năng lực phương tiện ấy, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an lập chúng sinh ở thật tế, cũng chẳng phá hoại tướng thật tế.

–Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì năng lực phương tiện nên an lập chúng sinh ở bố thí. An lập xong, Bồ-tát nói bố thí rốt ráo không: Bố thí như vậy trước, sau, chặng giữa đều rốt ráo không, người thí rốt ráo không, quả báo bố thí rốt ráo không, người thọ nhận cũng rốt ráo không. Này các người, trong thật tế, tất cả pháp ấy đều không thật có. Các người chớ cho rằng bố thí khác, người thí khác, quả báo bố thí khác, người thọ nhận khác. Nếu các người chẳng cho rằng khác nhau thì bố thí sẽ đưa đến mùi vị cam lộ, được quả mùi vị cam lộ. Vì bố thí như thế nên các vị chớ chấp trước sắc, chớ chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì Bố thí ấy, tướng bố thí rốt ráo không. Người thí thì người thí rốt ráo không. Quả báo thí thì quả báo thí rốt ráo không. Kẻ thọ nhận thì kẻ thọ nhận rốt ráo không. Trong rốt ráo không mà bố thí thì bố thí không thật có, người thí không thật có, quả báo bố thí không thật có, kẻ thọ nhận không thật có. Vì

sao? Vì các pháp ấy rất ráo tự tánh là rỗng không.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát dùng năng lực phương tiện dạy chúng sinh trì giới, bảo họ rằng các người dứt bỏ sát sinh cho đến dứt bỏ tà kiến. Vì sao? Vì pháp mà các vị phân biệt không có tánh như vậy. Các vị nên suy nghĩ kỹ: thế nào là chúng sinh muốn giết chết? Dùng những vật gì để giết chết? Cho đến đối với tà kiến cũng suy nghĩ kỹ như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát dùng năng lực phương tiện như vậy mà thành tựu chúng sinh.

Đại Bồ-tát này vì chúng sinh mà nói quả báo bố thí, trì giới. Quả báo bố thí, trì giới ấy tự tánh rỗng không.

Biết quả báo bố thí, trì giới tự tánh rỗng không rồi, trong ấy chẳng chấp đắm. Vì chẳng chấp đắm nên tâm chẳng tán loạn thường sinh ra trí tuệ. Dùng trí tuệ ấy dứt trừ tất cả kết sử phiền não, nhập Niết-bàn Vô dư.

Trên đây là pháp thế tục, chẳng phải Đệ nhất thật nghĩa. Vì sao? Vì trong rỗng không, chẳng có diệt, cũng chẳng có kẻ diệt, các pháp rất ráo không, đó chính là Niết-bàn.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thấy chúng sinh có tâm phiền não giận hờn nên dạy: Người thiện nam đến đây! Người nên tu hạnh nhẫn nhục, làm người nhẫn nhục, người nên ưa thích nhẫn nhục. Sân hận của người, tự tánh là rỗng không. Người nên suy nghĩ kỹ: tôi đối với pháp nào mà giận? Ai là người giận? Người bị giận là ai? Pháp ấy đều không. Pháp tánh không ấy không có lúc nào chẳng rỗng không. Rỗng không ấy chẳng phải do Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật làm ra, cũng chẳng phải do các vị trời hay quỷ thần làm ra.

Người nên suy nghĩ kỹ: Giận ai? Ai là người giận? Thế nào là sự giận? Tất cả pháp ấy tự tánh rỗng không. Pháp rỗng không chẳng có việc giận.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát dùng pháp nhân duyên ấy an lập chúng sinh trong tánh không, thứ lớp lần lần chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng, cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác pháp thế tục này chẳng phải Đệ nhất thật nghĩa. Vì sao? Vì trong tánh không ấy không có người được, không có pháp được, không có chỗ được.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là pháp thật tế tánh không.

Đại Bồ-tát vì chúng sinh mà hành pháp ấy.

Chúng sinh ấy cũng không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp lìa tướng chúng sinh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì năng lực phương tiện nên thấy chúng sinh lười biếng, dạy cho họ thân tinh tấn, tâm tinh tấn, bảo họ: Này các người! Trong tánh không của các pháp không có lười biếng, không có người lười biếng, không có sự lười biếng, tánh của tất cả pháp này đều không, không gì vượt hơn tánh không. Các người hãy phát khởi thân tinh tấn, tâm tinh tấn. Vì sinh pháp lành nên chớ có lười biếng. Đây là pháp lành: hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tấn, hoặc thiền định, hoặc trí tuệ, hoặc các thiền định, giải thoát Tam-muội, hoặc bốn Niệm xứ cho đến tám Thánh đạo, hoặc ba môn giải thoát không, vô tướng, vô tác đến mười tám pháp Bất cộng, chớ có lười biếng.

Này các người! Trong tánh không của tất cả pháp ấy phải biết không có tướng đối đãi. Trong pháp không đối đãi ấy, không có người lười biếng, không có pháp lười biếng.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát dạy chúng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh cho họ trụ trong tánh không, chẳng rơi vào pháp có hai. Vì sao? Vì trong tánh không ấy không có hai, không có khác nhau. Pháp không hai ấy không có chỗ chấp đắm.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật và tánh không, Đại Bồ-tát dạy cho chúng sinh tinh tấn, bảo: Này các người! Phải siêng năng tinh tấn hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tấn, hoặc thiền định, hoặc trí tuệ, hoặc thiền định giải thoát Tam-muội, hoặc bốn Niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo, hoặc ba môn Giải thoát không, vô tướng, vô tác, hoặc mười Lực Phật, hoặc bốn Vô úy, hoặc bốn Vô ngại trí, hoặc mười tám pháp Bất cộng, hoặc đại Từ, đại Bi. Với các pháp ấy các người chớ cho là tướng hai, cũng chớ cho là tướng chẳng hai.

Vì sao? Vì tánh các pháp ấy đều không, pháp tánh không này, chẳng nên cho là tướng hai, cũng chẳng nên cho rằng tướng chẳng hai.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát nhờ năng lực phương tiện nên thành tựu chúng sinh. Thành tựu chúng sinh xong, thứ lớp dạy cho họ được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-phật, nhập địa vị Bồ-tát, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát thấy chúng sinh loạn tâm nên dùng năng lực phương tiện, vì lợi ích chúng sinh, nên bảo họ: Này các người! Phải tu thiền định, các người chớ sinh loạn tưởng, phải sinh nhất tâm. Vì sao? Tánh của các pháp ấy đều là tánh không. Trong tánh rỗng không ấy không có các pháp để được, hoặc là tán loạn, hoặc là nhất tâm. Các người trụ trong Tam-muội ấy, có các tác nghiệp hoặc là thân, là khẩu, là ý, hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, hoặc siêng năng tinh tấn, thực hành thiền định, tu trí tuệ, hoặc thực hành bốn Niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo, hoặc thực hành các giải thoát, các định theo thứ lớp, hoặc thực hành mười Lực của Phật cho đến đại Từ, đại Bi, hoặc thực hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, hoặc đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, đạo Bồ-tát, Phật đạo, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, hoặc đạo Bích-chi-phật, hoặc Nhất thiết chủng trí, hoặc thành tựu cho chúng sinh, hoặc làm thanh tịnh cõi Phật. Các người phải tùy theo sở nguyện của mình mà thực hành để được trụ trong tánh không.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng năng lực phương tiện vì làm lợi ích cho chúng sinh nên từ khi bắt đầu phát tâm chẳng bao giờ lười bỏ, thường cầu pháp lành để lợi ích chúng sinh, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường các Đức Phật, theo các Đức Phật nghe pháp, bỏ thân thọ thân cho đến khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng bao giờ quên mất.

Các Bồ-tát ấy thường được các Đà-la-ni, các căn đầy đủ, đó là thân căn, ngữ căn và ý căn.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu Nhất thiết chủng trí. Vì tu Nhất thiết chủng trí nên tất cả đạo hạnh đều tu, hoặc đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, hoặc là thần thông rộng lớn của Bồ-tát. Lúc thực hành đạo thần thông, Bồ-tát thường lợi ích chúng sinh chẳng bao giờ quên mất. Bồ-tát ấy trụ trong nơi thần thông do quả báo đặc, làm lợi ích chúng sinh, vào trong năm loài sinh tử mà chẳng bao giờ quên mất.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, trụ trong tánh không, dùng thiền định lợi ích chúng sinh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, trụ trong tánh không, vì năng lực phương tiện nên lợi ích chúng sinh, bảo họ:

–Này các người! Phải quán tất cả pháp tánh không, các người nên thực hành các

ngiệp: hoặc thân nghiệp, hoặc khẩu nghiệp, hoặc ý nghiệp hưởng đến mùi vị cam lộ, được quả cam lộ. Trong tánh không chẳng có pháp thoái lui. Vì sao? Tánh không chẳng có thoái lui, cũng không có người thoái. Bởi tánh không chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp, ở trong pháp không thật có làm sao có thoái!

Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát dạy bảo chúng sinh như vậy, thường chẳng lia bỏ.

Bồ-tát này tự thực hành mười điều lành, cũng dạy người khác thực hành mười điều lành. Với năm giới, tám trai giới cũng giống như vậy.

Bồ-tát này tự thực hành bốn Thiền, cũng dạy người khác thực hành bốn Thiền. Thường tự thực hành Từ, Bi, Hỷ, Xả, tự thực hành bốn Định vô sắc, tự thực hành bốn Niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo, tự thực hành mười Lực của Phật cho đến mười tám pháp Bất cộng, cho đến tám mươi vẻ đẹp, cũng dạy người khác thực hành từ tâm cho đến tám mươi vẻ đẹp như vậy.

Bồ-tát này ở trong quả Tu-đà-hoàn sinh trí tuệ nhưng chẳng trụ trong quả ấy, cũng dạy người khác được quả Tu-đà-hoàn, cho đến A-la-hán cũng vậy.

Bồ-tát này tự mình ở trong đạo Bích-chi-phật sinh trí tuệ nhưng chẳng trụ trong đó, cũng dạy người được đạo Bích-chi-phật.

Bồ-tát này tự mình đến đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng dạy người khác đến đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nhờ năng lực phương tiện nên chẳng bao giờ lia bỏ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các pháp thường không. Trong tánh thường rỗng không ấy, chúng sinh không không thật có, pháp và phi pháp cũng không thật có thì Đại Bồ-tát làm sao cầu Nhất thiết chủng trí?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tánh các pháp đều không. Trong tánh không ấy, chúng sinh không thật có, pháp và phi pháp cũng không thật có.

Này Tu-bồ-đề! Nếu tất cả pháp tánh chẳng không thì Đại Bồ-tát chẳng y cứ tánh không thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và vì chúng sinh nói pháp tánh không.

Này Tu-bồ-đề! Tánh của sắc rỗng không, tánh của thọ, tưởng, hành, thức rỗng không. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát nói pháp năm ấm tánh không, pháp mười hai nhập tánh không, pháp mười tám giới tánh không, pháp bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc tánh không, pháp bốn Niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo tánh không, pháp ba môn Giải thoát, tám Bội xả, chín Định thứ đệ, mười Trí lực, bốn Vô úy, bốn Trí vô ngại, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều là tánh không.

Đại Bồ-tát nói các pháp quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-phật, Nhất thiết chủng trí dứt tập chủng phiền não đều tánh không.

Này Tu-bồ-đề! Nếu nội không cho đến vô pháp hữu pháp không mà tánh chẳng không thì phá hoại tánh không.

Này Tu-bồ-đề! Tánh không ấy chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì tánh không ấy không chỗ trụ, cũng không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Đó gọi là tướng pháp trụ. Trong đây không có pháp, không có trụ, không có tán, không có thêm, không có bớt, không có sinh, không có diệt, không có nhớ, không có sạch. Đây là các pháp tướng.

Đại Bồ-tát trụ trong các pháp tướng ấy phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng thấy pháp có chỗ phát, không có phát, không có trụ. Đó gọi là tướng pháp trụ.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát ấy thấy tất cả pháp tánh không, chẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp làm chướng ngại thì từ chỗ nào mà sinh nghi. Đó gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tánh không ấy chẳng có chúng sinh, chẳng có ngã, chẳng có nhân, chẳng có thọ, chẳng có mạng, cho đến chẳng có người biết, người thấy.

Trong tánh không ấy, sắc không thật có, thọ, tưởng, hành, thức không thật có, cho đến tám mươi vẻ đẹp không thật có.

Này Tu-bồ-đề! Ví như Đức Phật hóa ra bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, rồi vì bốn chúng này mà thường nói pháp trong ngàn muôn ức kiếp chẳng dứt. Ý ông nghĩ sao, hóa chúng ấy sẽ được quả Tu-đà-hoàn, cho đến sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các hóa chúng ấy không thật có, tất cả pháp tánh không, cũng không chân thật, thì có những chúng sinh nào được quả Tu-đà-hoàn cho đến được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Cũng giống như vậy, Đại Bồ-tát vì chúng sinh nói pháp tánh không. Chúng sinh ấy không thật có. Vì chúng sinh rơi vào trong điên đảo nên cứu vớt chúng sinh, khiến họ trụ nơi chẳng điên đảo. Điên đảo tức là không điên đảo. Điên đảo và không điên đảo đều là một tướng, mà có nhiều điên đảo, có ít chẳng điên đảo. Ở trong không điên đảo thì không có ngã, không có chúng sinh, cho đến không có người biết, người thấy. Ở trong không điên đảo cũng không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mười hai nhập, cho đến không có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là các pháp tánh không.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát trụ trong đây, ở trong tướng chúng sinh điên đảo mà cứu vớt chúng sinh.

Đó là từ trong tướng không chúng sinh, có chúng sinh mà cứu vớt ra. Cho đến từ trong tướng người biết, người thấy mà cứu vớt ra. Ở trong tướng không sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà cứu vớt chúng sinh. Mười hai nhập, mười tám giới, cho đến tất cả pháp hữu lậu cũng giống như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Cũng có các pháp vô lậu. Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám phần Thánh đạo. Các pháp ấy đều là pháp vô lậu, cũng chẳng bằng tướng Đệ nhất nghĩa.

Tướng Đệ nhất nghĩa ấy vô tác, vô vi, không sinh, vô tướng, vô thuyết. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa, cũng gọi là tánh không, cũng gọi là Phật đạo. Trong ấy, chúng sinh không thật có, cho đến người biết, người thấy không thật có, sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thật có, cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng không thật có.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng phải vì đạo pháp mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại Bồ-tát vì thật tướng tánh không của các pháp mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tánh không ấy, ở khoảng trước, sau và giữa đều là tánh không! Thường là tánh không, chẳng có lúc nào chẳng là tánh không.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật với tánh không, vì các chúng sinh chấp trước tướng chúng sinh, muốn cứu vớt họ mà cầu Đạo chủng trí.

Lúc cầu Đạo chứng trí, Đại Bồ-tát thực hành khắp tất cả đạo như là đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, đạo Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đầy đủ tất cả đạo, cứu vớt chúng sinh ra khỏi tà tướng, chấp trước, thanh tịnh cõi Phật xong, tùy theo tuổi thọ mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Thuở quá khứ, đạo của các Đức Phật trong mười phương là tánh không. Thuở vị lai, thuở hiện tại, đạo của các Đức Phật ở mười phương là tánh không. Rồi tánh không, thế gian không có đạo, không có quả. Phải gần gũi các Đức Phật nghe dạy các pháp tánh không này, thực hành pháp này chẳng mất Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn, rất là hy hữu! Các Đại Bồ-tát thực hành pháp tánh không ấy mà cũng chẳng phá hoại tướng tánh không. Đó là sắc khác với tánh không, thọ, tưởng, hành, thức khác với tánh không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khác với tánh không.

–Này Tu-bồ-đề! Sắc tức là tánh không, tánh không tức là sắc. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tức là tánh không, tánh không tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu sắc khác với tánh không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khác với tánh không thì Đại Bồ-tát chẳng thể được Nhất thiết chủng trí.

Nay, sắc chẳng khác tánh không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng khác tánh không. Thế nên Đại Bồ-tát biết tất cả pháp tánh không, phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì trong ấy không có pháp nào là thật, hoặc là thường, chỉ vì các phàm phu chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chấp lấy tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có tâm chấp ngã tham đắm nội pháp, ngoại pháp, nên thọ thân năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức kế sau. Vì lẽ ấy mà chẳng thoát được sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ não, qua lại trong năm đường.

Cho nên Đại Bồ-tát thực hành tánh không Bát-nhã ba-la-mật, chẳng phá hoại sắc thọ... tướng các pháp là không hoặc bất không.

Vì sao? Vì tánh không của tướng sắc chẳng phá hoại sắc, đó là sắc, là không, là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng giống như vậy.

Ví như hư không chẳng phá hoại hư không. Nội hư không chẳng phá hoại ngoại hư không, ngoại hư không chẳng phá hoại nội hư không.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Sắc chẳng phá hoại tướng không của sắc. Tướng không của sắc chẳng phá hoại sắc. Vì sao? Vì hai pháp ấy không có tánh để bị phá hoại, đó là không và chẳng phải không. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng giống như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp rỗng không, không phân biệt, tại sao Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay phát nguyện rằng tôi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không phân biệt, tại sao Bồ-tát phát tâm rằng ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu phân biệt các pháp thì chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát thực hành hai tướng thì không có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu phân biệt làm hai phần thì không có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu chẳng hai, chẳng phân biệt các pháp thì là Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-đề là tướng không hai, là tướng bất hoại.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-đề ấy chẳng thực hành trong sắc, chẳng thực hành trong thọ, tướng, hành, thức. Cho đến Bồ-đề chẳng hành trong Bồ-đề. Vì sao? Vì sắc tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là sắc, chẳng hai, chẳng phân biệt. Cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng giống như vậy.

Bồ-đề chẳng phải vì lấy mà thực hành, chẳng phải vì bỏ mà thực hành.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bồ-đề chẳng phải vì lấy mà thực hành, chẳng phải vì bỏ mà thực hành, vậy Đại Bồ-tát, đối với chỗ nào của Bồ-đề mà thực hành?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như hóa nhân do Đức Phật biến hóa ra thì thực hành ở chỗ nào, là thực hành trong lấy hay là thực hành trong bỏ?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải thực hành trong lấy, chẳng phải thực hành trong bỏ.

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-đề của Đại Bồ-tát cũng giống như vậy, chẳng phải thực hành trong lấy, chẳng phải thực hành trong bỏ.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? A-la-hán ở trong chiêm bao, Bồ-đề thực hành chỗ nào? Là thực hành trong lấy hay là thực hành trong bỏ?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! chẳng phải thực hành trong lấy, chẳng phải thực hành trong bỏ. Vì sao? Vì A-la-hán rốt ráo không ngủ thì làm sao có chiêm bao, Bồ-đề là thực hành trong lấy hay là thực hành trong bỏ.

–Này Tu-bồ-đề! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Đại Bồ-tát cũng giống như vậy. Chẳng phải thực hành trong lấy, chẳng phải thực hành trong bỏ, đó là thực hành trong sắc, cho đến thực hành trong Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Phải chăng Đại Bồ-tát chẳng thực hành mười địa, chẳng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, chẳng thực hành ba mươi bảy pháp Trợ đạo, chẳng thực hành mười tám không, chẳng thực hành các thiền giải thoát Tam-muội, chẳng thực hành mười Trí lực, cho đến, chẳng thực hành tám mươi vẻ đẹp, trụ trong năm thần thông, thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đúng như lời ông nói. Đối với Bồ-tát, dầu Bồ-đề không có chỗ thực hành, nhưng nếu chẳng đầy đủ mười địa, sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Niệm xứ, cho đến tám mươi vẻ đẹp, hạnh thường xả, pháp chẳng luống dối, pháp chẳng sai lầm, chẳng đầy đủ các pháp ấy thì chẳng bao giờ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Bồ-tát ấy trụ trong tướng của sắc, trụ trong tướng của thọ, tướng, hành, thức, cho đến trụ trong tướng của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ đầy đủ mười Địa, cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tướng ấy thường vắng lặng, không có pháp có thêm, có bớt, có sinh, có diệt, có nhớ, có sạch, có thể đắc đạo, có thể đắc quả. Vì pháp thế tục đế mà Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chớ chẳng phải Đệ nhất thật nghĩa. Vì sao? Vì trong Đệ nhất nghĩa không có sắc, cho đến không có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có người thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả pháp ấy đều nói theo thế tục đế, chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay, thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Bồ-đề cũng chẳng tăng thêm, chúng sinh cũng chẳng giảm bớt, Bồ-tát cũng không thêm bớt.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu người lúc mới đắc đạo trụ trong Tam-muội vô

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gián, được căn vô lậu thành tựu, hoặc quả Tu-đà-hoàn, hoặc quả Tư-đà-hàm, hoặc quả A-na-hàm, hoặc quả A-la-hán. Lúc bấy giờ, ông có sự chứng đắc, hoặc là mộng, hoặc là tâm, hoặc là đạo, hoặc là đạo quả chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không có!

–Này Tu-bồ-đề! Làm thế nào biết người được đạo A-la-hán?

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì thế tục đế nên phân biệt gọi là đạo A-la-hán.

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì thế tục đế nên gọi là Bồ-tát, nên gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến Nhất thiết chủng trí.

Trong Bồ-đề không có pháp để được, hoặc thêm, hoặc bớt. Bởi vì các pháp tánh không.

Các pháp tánh không còn không thật có, hướng chi là có được tâm Địa thứ nhất, cho đến tâm Địa thứ mười, hướng chi có sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy pháp Trợ đạo, cho đến tất cả Phật pháp!

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lợi ích chúng sinh như vậy.

M